

# BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC KĨ NĂNG THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGÔ VIỆT HOÀN\*

Ngày nhận bài: 10/11/2016; ngày sửa chữa: 22/11/2016; ngày duyệt đăng: 22/11/2016.

**Abstract:** Being good at teaching physical education requires teachers to have not only knowledge but also practice teaching skills. Therefore, training practice teaching skills for pedagogical students majoring in physical education is one of important tasks of Hanoi National University of Education. This article proposes solutions to improve professional competence for students majoring in Physical education at Hanoi National University of Education with aim to enhance quality of physical education at schools. These solutions have been piloted and results show feasibility in application.

**Keywords:** Physical Education, practical skills, teaching competence.

**G**iao dục thể chất (GDTC) là môn học đòi hỏi giáo viên (GV) phải tăng cường việc sử dụng kĩ năng (KN) thực hành, điều đó sẽ góp phần tích cực vào đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của người học. Tuy nhiên, việc dạy học KN thực hành GDTC ở trường phổ thông còn nhiều hạn chế mà một trong những nguyên nhân là do GV chưa trang bị đầy đủ cho mình hệ thống kĩ năng thực hành cần thiết. Vì vậy, trong quá trình đào tạo GV GDTC ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) đòi hỏi phải hình thành và bồi dưỡng cho người học KN, kĩ xảo thực hành cũng như tư duy, khả năng suy luận, vận dụng lí thuyết vào thực hành, bồi dưỡng cho sinh viên (SV) phương pháp thực hành giảng dạy là vấn đề quan trọng. Vậy, làm thế nào để bồi dưỡng và phát triển những KN đó cho người học là vấn đề đang được quan tâm trong ngành giáo dục nói chung, trong các trường đại học sư phạm, nơi đào tạo đội ngũ GV GDTC nói riêng? Bài viết này đề xuất một số biện pháp để hình thành, bồi dưỡng và phát triển năng lực dạy học (NLDH) KN thực hành cho SV chuyên ngành sư phạm GDTC trong thời gian học tập ở ĐHSHPN.

## 1. Một số biểu hiện của NLDH thực hành đối với GV GDTC

Một trong những mục tiêu giáo dục của nước ta trong giai đoạn hiện nay là đào tạo thế hệ trẻ có ý thức cộng đồng và ý thức phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có KN vận dụng giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỉ luật. Để đáp ứng mục tiêu đó, việc đào tạo GV ở các trường sư phạm

cần đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, PPDH bộ môn với việc hình thành một hệ thống năng lực (NL) và các KN nghề nghiệp nhất định.

Vậy NL là gì? NL của mỗi con người là khác nhau. Vì thế, NL được hiểu là những thuộc tính tâm lí riêng lẻ của cá nhân. Nhờ những thuộc tính này mà con người hoàn thành tốt đẹp một loại hoạt động nào đó. NL xuất hiện và phát triển trong quá trình hoạt động.

Có thể hiểu NLDH thực hành là một loại NL đóng vai trò quyết định sự thành công hay thất bại của hoạt động dạy học thể dục ở nhà trường phổ thông. Đối với GV cần phải có NLDH KN thực hành. NLDH KN thực hành là một thành phần riêng của NLDH thể dục.

Để một bài giảng thể dục có KN thực hành thành công, GV trước hết phải giảng không sai kiến thức. Bài giảng không thể gọi là thành công được khi khả năng thực hành, thực hiện động tác của SV không thành công. Muốn thực hành thành công, GV phải có KN xác định mục đích, tiến trình giảng dạy, biết thiết kế bài giảng, có NL thị phạm, phát hiện và sửa lỗi sai cho SV, có khả năng tư duy, kĩ thuật...

Về thực chất, việc đào tạo về mặt KN thực hành hiện nay chưa thực hiện được những mục tiêu đặt ra, cụ thể chưa bồi dưỡng cho SV phương pháp giảng dạy thực hành, chưa giúp họ hình thành những KN, kĩ xảo thực hành và bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cần thiết. Ở đây, chúng tôi đề cập một số biểu hiện cụ thể của NL đó: - NL hiểu biết dạy học KN thực hành, bao gồm: + Hiểu biết sâu sắc dụng cụ thực hành: phương pháp, cách thức, mục đích sử dụng, giáo cụ trực quan...; + Khả năng hiểu biết sâu sắc các môn

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

thực hành thể thao: Bóng đá, Bóng rổ, Đá cầu, Cầu lông,... của SV. Hiểu cả về mục đích, yêu cầu và quy trình tiến hành trong dạy học thể dục cũng như vận dụng linh hoạt trong giờ giảng; - *NL tổ chức học tập theo nhóm*. Dạy học theo nhóm vừa là một hình thức dạy học vừa là một PPDH tích cực đang được sử dụng phổ biến vì tính ưu việt của nó cả về mặt xã hội và về giáo dục. Tuy nhiên, muốn dạy học tương tác theo nhóm có kết quả, người GV cần có các NL thực hành sau đây: + NL chuẩn bị: Đòi hỏi GV phải có khả năng chuẩn bị nội dung, về PPDH, chuẩn bị tài liệu, phương tiện, thiết bị luyện tập, vị trí luyện tập... để đảm bảo cho hoạt động nhóm được thực hiện có hiệu quả; + NL tổ chức, quản lí: Đòi hỏi GV phải biết thủ thuật chia nhóm theo yêu cầu của bài học và mục đích dạy học của mình. Theo dõi hoạt động của các nhóm (ghi biên bản, ghi chép, theo dõi,...), gợi ý kịp thời các vướng mắc của các nhóm,...; - *NL GV chuyên ngành GDTC*: + Lập kế hoạch; + Soạn giáo án; + Sử dụng thiết bị dạy học; + Thị phạm động tác; + Phát hiện và sửa chữa các sai sót kĩ thuật; + Xử lí tình huống sư phạm; + Trình bày bảng; + Ngôn ngữ diễn đạt; + Phân bố thời gian; + Tính chính xác khoa học của nội dung bài giảng; + Tính thực tiễn của nội dung bài giảng; + Sự phối hợp các phương pháp dạy học; + Cách đặt câu hỏi và hướng dẫn trả lời; + NL tổ chức lớp, quản lí giờ học; + Mức độ hiểu bài; + Tư thế, tác phong của GV lên lớp; + Tổ chức thi đấu, trọng tài; + Kiểm tra, đánh giá; + Chủ nhiệm lớp; + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động Đoàn, Đội; + Hiểu biết về môi trường giáo dục; + Tổ chức cho học sinh thiết kế, chế tạo và sử dụng đồ dùng dạy học đơn giản trong dạy học Thể dục.

## **2. Biện pháp bồi dưỡng NLDH KN thực hành cho SV chuyên ngành sư phạm GDTC**

Để giúp việc học của SV Khoa GDTC - ĐHSHPN đạt hiệu quả cũng như phục vụ tốt nghề nghiệp dạy học Thể dục của SV sau này, chúng tôi nêu một số biện pháp nhằm bồi dưỡng và phát triển NLDH KN thực hành cho các em khi còn học ở trường đại học như sau:

**2.1. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho KN dạy học thực hành cũng như nghiên cứu khoa học của SV:** Cần đầu tư trang thiết bị tiên tiến phục vụ cho dạy học KN thực hành, nhờ đó mà SV biết được cách thức sử dụng, vận hành cũng như đi sâu vào tiếp cận với các thiết bị hiện đại. Muốn vậy, GV giảng dạy phải thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường đại học khác; Bộ GD-ĐT cần tổ chức các đợt

huấn luyện cho GV ở các trường ĐH để họ có KN đào tạo cho SV tốt hơn.

Để nâng cao chất lượng GDTC và hoạt động thể dục thể thao cho SV, phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho việc giảng dạy môn học thể dục nội khóa cũng như các hoạt động ngoại khóa và tự tập luyện thể thao của SV. Do vậy, cần phải xây dựng các hệ thống sân bãi thể thao đáp ứng đúng theo yêu cầu của Bộ GD-ĐT quy định. Cụ thể: - Cải tạo nâng cấp sân bãi để có thể tận dụng tối đa điều kiện của nhà trường phục vụ giảng dạy và tập luyện; - Đảm bảo mua sắm trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ về số lượng và đảm bảo được chất lượng; - Định mức kinh phí cho kế hoạch phát triển phong trào thể thao cùng với việc tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động thể thao của SV; - Đề nghị nhà trường quy hoạch xây dựng nhà tập thể thao, phòng tập thể thao, đường chạy, phòng học lí thuyết...

## **2.2. Bồi dưỡng khả năng tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi và sáng tạo trong lĩnh vực chuyên môn phục vụ tốt cho nghề nghiệp của bản thân người học bằng nhiều hình thức khác nhau:**

Tổ chức đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa cho SV có GV hướng dẫn tập luyện và thi đấu thể thao để các hoạt động của SV trở thành nội dung của đời sống văn hóa mang tính thường xuyên, liên tục. Đáp ứng được nhu cầu tự rèn luyện thể thao và nâng cao sức khỏe, cần phải xây dựng các nội dung hoạt động như: - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, góp phần hoàn thiện các nội dung học tập của giờ học chính khóa và các tiêu chuẩn rèn luyện thể thao; - Tổ chức xây dựng các câu lạc bộ thể thao, các hoạt động thể thao quần chúng; - Mở rộng và tăng cường các hoạt động thi đấu thể thao trong SV, lôi cuốn đông đảo SV tham gia và cổ vũ, xây dựng các đội tuyển thể thao của nhà trường tham gia thi đấu giao hữu với các đơn vị bạn ngoài trường nhân dịp các ngày lễ lớn; - Tổ chức hướng dẫn các hoạt động tự tập luyện, rèn luyện thể thao.

**2.3. Tham quan cách tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài môn Thể thao** nhằm làm quen với cách tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài môn thể thao. Khoa GDTC cần liên hệ trước 1 cuộc thi đấu môn thể thao (từ cấp tỉnh trở lên) để SV tham quan, qua đó nắm bắt các nội dung sau: - Điều lệ thi đấu; - Nghi thức thi đấu; - Xếp sắp thi đấu; - Bố trí vị trí các môn thi đấu; - Trọng tài và phương pháp trọng tài thi đấu.

Tổ chức cho các khoá đang học các môn thể thao tham quan một buổi thi đấu vào ngày khai mạc. Trước

khi đi tham quan, GV phụ trách môn học nêu lên yêu cầu, GV cần quán triệt học sinh trong quá trình tham quan.

**2.4. Viết thu hoạch quan sát sự phạm** nhằm nâng cao khả năng quan sát và phát hiện vấn đề (ưu nhược điểm) trong quá trình quan sát giảng dạy của người khác qua đó tích lũy được kinh nghiệm giảng dạy. Dựa vào các kiến thức đã học (kỹ thuật, phương pháp, nguyên lý, nguyên tắc giảng dạy huấn luyện) để phát hiện ưu, nhược điểm của đối tượng quan sát làm thành các bài học giáo huấn của bản thân khi giảng dạy.

Trước khi quan sát, GV hướng dẫn phải trang bị các kiến thức cần thiết về phương pháp quan sát việc quan sát SV cần phải chuẩn bị các phương tiện dụng cụ để quan sát như các biểu bảng, dụng cụ như đồng hồ bấm giây (máy ảnh quay camera nếu có). Sau này GV hướng dẫn đưa ra các nội dung cần quan sát... Dựa vào yêu cầu của GV hướng dẫn, trước khi kết thúc quá trình quan sát sự phạm cần tổng kết theo các yêu cầu đặt ra của GV, qua đó đạt được mục đích quan sát sự phạm.

**2.5. Bồi dưỡng NL, phát hiện và sửa chữa sai sót kỹ thuật.** Nâng cao NL phát hiện sai sót và tìm được nguyên nhân và đề ra phương pháp sửa chữa có hiệu quả cho SV. Đây là một NL rất quan trọng được hình thành nhờ kết quả tổng hợp của NL học tập lí luận và thực hành, NL tinh tế trong quan sát óc tư duy logic và kinh nghiệm tích lũy trong quá trình học tập và giảng dạy thực tế.

SV cần kết hợp chặt chẽ giữa hình ảnh quan sát được để so sánh với kĩ ức về kĩ thuật đúng để tìm ra kĩ thuật sai. Sau đó dựa vào cấu trúc của kĩ thuật (cơ, khớp nào tham gia; phương hướng, tốc độ động tác... ra sao) để tìm ra nguyên nhân (trực tiếp và gián tiếp) đã dẫn tới sai sót. Sau đó, đem các kiến thức học được trên sách vở và từ thực tiễn học tập của bản thân, kiến thức quan sát được trong giảng dạy của thầy... để đưa ra các bài tập và biện pháp sửa chữa hiệu quả và nhanh chóng nhất.

Nội dung này sẽ được tiến hành thành 2 phần:  
- Phần thứ nhất là sự bồi dưỡng NL phát hiện sai sót và cách sửa chữa sai sót ở từng môn học khi học môn đó (phần giảng dạy kĩ thuật); - Phần thứ hai là sự bồi dưỡng NL phát hiện sai sót và cách sửa chữa sai sót trước khi bước vào thực tập. Giao nhiệm vụ bồi dưỡng này cho GV có kinh nghiệm giảng dạy hướng dẫn cách phát hiện, tìm nguyên nhân dẫn tới sai sót về đề xuất các biện pháp khắc phục sai sót.

Trong phần này, nên giảng lí luận trong 2 tiết và thực hành quan sát phát hiện, tìm nguyên nhân khắc phục trong 2 tiết học.

**2.6. Cho SV thực tập trước làm quen ngay tại môn học.** Nhằm nâng cao khả năng lên lớp thực hành, khả năng giao tiếp, khả năng phát hiện và sửa chữa lỗi sai, khả năng di chuyển đội hình và hình thức tổ chức lớp...; bồi dưỡng cũng như tạo cho các em sự tự tin khi đứng lớp khả năng điều hành và tổ chức lớp trước khi các em đi thực tập sự phạm.

Trong các buổi học thực hành (cầu lông, bóng chuyền, đá cầu...), GV lần lượt yêu cầu từng em mỗi người một buổi lên đứng lớp giảng dạy thực hành. Trước khi SV lên lớp, GV yêu cầu SV có giáo án chuẩn bị trước và được GV xác nhận. GV quan sát và sửa sai ngay cho SV khi các em thực hiện.

### 3. Thực nghiệm các biện pháp bồi dưỡng NLDH KN thực hành cho SV chuyên ngành Sư phạm GDTC

Các biện pháp đưa ra đều nhằm mục đích nâng cao NLDH KN thực hành cho SV chuyên ngành sư phạm GDTC. Chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm các biện pháp cho SV K63 Khoa GDTC trong thời gian 1 năm học. Kết quả đánh giá là cho SV lên lớp giảng dạy 45 phút trong thời gian các em đi thực tập sự phạm tại các trường phổ thông (GV các trường phổ thông tại nơi thực tập đánh giá). Kết quả thể hiện ở bảng dưới đây (xem *bảng 1* và *2*).

*Bảng 1. Kết quả kiểm tra các NLDH KN thực hành trước thực nghiệm cho SV Khoa GDTC năm học 2014-2015*

TT	Nội dung	K63 GDTC Nhóm TN (n=30)	K62 GDTC Nhóm ĐC (n=38)
1	NL biên soạn các hồ sơ giảng dạy	8.2	8.5
2	NL giảng giải phân tích kĩ thuật	9.5	8.8
3	NL thị phạm (làm mẫu) động tác kĩ thuật	7.1	7.1
4	NL điều hành giảng dạy	7.3	7.3
5	NL tổ chức tập luyện	8.3	7.8
6	NL phát hiện sai lầm và phương pháp sửa chữa kĩ thuật	7.3	7.7
7	NL xử lí các tình huống sự phạm	8.1	7.5
8	NL tổ chức thi đấu trọng tài các môn thể dục thể thao trong trường phổ thông	8.5	8.8
9	NL đánh giá kết quả giảng dạy	8.1	8.4
10	Thực tập biên soạn và hướng dẫn trò chơi	8.5	8.8
	$\bar{x}$	8.09	8.07

Kết quả kiểm tra các NLDH KN thực hành trước thực nghiệm cho SV K62 và K63 Khoa GDTC năm học 2014-2015 cho thấy: - K62 nhóm đối chứng đạt trung bình chung 8,07; K63 nhóm thực nghiệm đạt trung bình chung 8,09. Sự khác biệt kết quả giữa hai khóa trước thực nghiệm là không chênh nhau nhiều.

*Bảng 2. Kết quả kiểm tra các NLDH KN thực hành sau thực nghiệm cho SV Khoa GDTC năm học 2015-2016*

TT	Nội dung	K63 GDTC Nhóm TN (n=30)	K62 GDTC Nhóm ĐC (n=38)
1	NL biên soạn các hồ sơ giảng dạy	8.5	8.0
2	NL giảng giải phân tích kĩ thuật	9.6	8.4
3	NL thí phạm (làm mẫu) động tác kĩ thuật	7.9	7.0
4	NL điều hành giảng dạy	8.8	8.3
5	NL tổ chức tập luyện	9.9	8.2
6	NL phát hiện sai lầm và phương pháp sửa chữa kĩ thuật	8.5	7.8
7	NL xử lí các tình huống sư phạm	8.5	7.8
8	NL tổ chức thi đấu trọng tài các môn thể dục thể thao trong trường phổ thông	9.0	8.9
9	NL đánh giá kết quả giảng dạy	8.9	8.5
10	Thực tập biên soạn và hướng dẫn trò chơi	9.3	8.8
	$\bar{x}$	8.89	8.17

Kết quả kiểm tra các NLDH KN thực hành sau thực nghiệm cho SV K62 và K63 Khoa GDTC năm học 2015-2016 cho thấy: - K62 nhóm đối chứng đạt trung bình chung 8,17; - K63 nhóm thực nghiệm đạt trung bình chung 8,8. Sự khác biệt kết quả giữa hai khóa sau thực nghiệm là có sự khác biệt rõ rệt  $x = 0,72$ .

\*\*\*

Vai trò của dạy học KN thực hành môn *Thể dục* ở Trường ĐHSPHN là hết sức quan trọng trong việc trang bị cho SV kiến thức, kĩ năng thực hành để vận dụng tốt vào việc dạy học sau khi tốt nghiệp. Vì thế, NLDH KN thực hành cần được quan tâm một cách triệt để nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho SV học tập và rèn luyện đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy - học ở các trường đại học và cao đẳng sư phạm. Do đó, việc bồi dưỡng và phát triển NLDH KN thực hành cho SV là một vấn đề quan trọng, cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2009). *Lí luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bộ GD-ĐT (2000). *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*. NXB Giáo dục.
- [4] Chính phủ. *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [5] Chính phủ. *Quyết định số 2198/QĐ/TTg ngày 03/12/2010 của Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*.
- [6] Trịnh Trung Hiếu (2001). *Lí luận và phương pháp giáo dục thể dục thể thao trong nhà trường*. NXB Thể dục thể thao.
- [7] Nguyễn Toán - Phạm Danh Tốn (2000). *Lí luận và phương pháp thể dục thể thao*. NXB Thể dục thể thao.
- [8] Đồng Văn Triệu - Lê Anh Thơ (2006). *Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*. NXB Thể dục thể thao.

## Rèn luyện các thành tố...

(Tiếp theo trang 40)

- [2] David W. Carraher - Analucia D. Schlieman (2002). *Is Everyday Mathematics Truly Relevant to Mathematics Education?* Chapter 8 in *Everyday and Academic Mathematics in the Classroom*, edited by Mary E. Brenner - Judit N. Moschkovich, A Monograph Series of the National Council of Teachers of Mathematics, Journal for Research in Mathematics Education.
- [3] Judit N. Moschkovich (2002). *An Introduction to Examining Everyday and Academic Mathematical Practice*. Chapter 8 in *Everyday and Academic Mathematics in the Classroom*, edited by Mary E. Brenner and Judit N. Moschkovich, A Monograph Series of the National Council of Teachers of Mathematics, Journal for Research in Mathematics Education.
- [4] Organization for Economic Cooperation - Development (2003). *The PISA 2003 Assessment Framework, Mathematics Reading, Science, Problem Knowledge and Skills*. Organisation for Economic Co-operation and Development, Paris, France.
- [5] Organization for Economic Cooperation - Development (2009). *PISA 2006 Technical Report*.
- [6] Nguyễn Bá Kim (2011). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.